

Mô hình phát triển kinh tế - xã hội Bắc Tân Uyên trong tiến trình chuyển đổi từ xã thành phường

Trần Văn Chứ¹, Nguyễn Văn Thuận^{2*}

¹Trường Đại học Lâm nghiệp

²Xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh

Socio-economic development model for Bac Tan Uyen in the transition process from rural communes to urban wards

Tran Van Chu¹, Nguyen Van Thuan^{2*}

¹Vietnam National University of Forestry

²Bac Tan Uyen commune, Ho Chi Minh City

*Corresponding author: thuan1509@gmail.com

<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.15.7.2026.140-146>

TÓM TẮT

Nghiên cứu đề xuất mô hình phát triển kinh tế - xã hội cho Bắc Tân Uyên trong tiến trình chuyển đổi từ xã thành phường thông qua cách tiếp cận nghiên cứu trường hợp (case study), kết hợp phân tích dữ liệu thứ cấp, so sánh chỉ tiêu kinh tế và phân tích không gian chức năng. Với diện tích 143,694 km², dân số 30.548 người, năm 2025 tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Bắc Tân Uyên đạt ~4.864 tỷ đồng (tăng 10,08% so với năm 2024), trong đó tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm khoảng 95,5%. Trên cơ sở đánh giá nguồn lực hiện hữu, định hướng quy hoạch và năng lực thực thi cấp địa phương, nghiên cứu đề xuất mô hình không gian - kinh tế: "1 lõi điều phối - 2 hành lang liên kết - 3 cực phát triển - 5 trụ cột - 3 nền tảng". Đóng góp khoa học của nghiên cứu là xây dựng khung phân tích tích hợp ba lớp (cấu trúc không gian, động lực ngành và nền tảng quản trị), giúp kết nối đồng bộ công nghiệp xanh, logistics, đô thị đại học, nông nghiệp sinh thái, phát triển bao trùm và quản trị số. Kết quả nghiên cứu cung cấp khung tham chiếu thực tiễn giúp địa phương xác định ưu tiên đầu tư, phân công trách nhiệm và xây dựng bộ chỉ tiêu quản trị giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

ABSTRACT

This study proposes a socio-economic development model for Bac Tan Uyen during its urbanization and administrative transition from rural communes to urban wards using a case study approach, combining secondary data analysis, indicator benchmarking, and functional spatial analysis. Spanning an area of 143.69 km² with a population of 30,548, Bac Tan Uyen's GRDP reached ~4,864 billion VND in 2025 (a 10.08% increase compared to 2024), with industry-construction and services accounting for 95.5%. Based on a simultaneous assessment of existing resources, planning orientations, and local execution capacities, the study formulates a spatial-economic model structured as "One Coordination Core – Two Connectivity Corridors – Three Development Poles – Five Pillars – Three Foundations". The primary academic contribution is an integrated three-tier analytical framework (spatial structure, sectoral drivers, and governance platform) that seamlessly links green industry, logistics, university town, eco-agriculture, inclusive development, and digital governance into a unified model. These findings provide a practical reference framework for setting strategic priorities, assigning responsibilities, and establishing governance indicators for the 2026–2030 period, with a vision toward 2045.

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 17/07/2026

Ngày phản biện: 15/08/2026

Ngày quyết định đăng: 07/09/2026

Từ khóa:

Bắc Tân Uyên, công nghiệp xanh, đô thị đại học, logistics, mô hình phát triển, nông nghiệp công nghệ cao.

Keywords:

Bac Tan Uyen, development model, green industry, high-tech agriculture, logistics, university town.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp đơn vị hành chính đã tạo ra một không gian phát triển mới cho Bắc Tân Uyên. Theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 năm 2025, xã Bắc Tân Uyên được hình thành trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị trấn Tân Thành, xã Đất Cuốc và xã Tân Định. Đến ngày 31/12/2025, địa phương có diện tích 143,694 km², dân số 30.548 người; vừa có lõi đô thị hiện hữu, vừa có không gian công nghiệp, nông nghiệp, sinh thái và các trục kết nối liên vùng [1, 2].

Quá trình xây dựng Đề án thành lập phường Bắc Tân Uyên cho thấy địa phương đã chuyển dịch mạnh theo hướng đô thị. Năm 2025, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 4.863,948 tỷ đồng, tăng 10,08% so với năm 2024; công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm khoảng 95,5%; lao động phi nông nghiệp chiếm 84,8%. Những chỉ tiêu này phản ánh một nền kinh tế đã vượt khỏi đặc trưng thuần nông, đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới quản trị đất đai, quy hoạch, hạ tầng, dân cư, môi trường và dịch vụ công theo phương thức đô thị [2].

Bắc Tân Uyên có lợi thế nổi bật về quy mô không gian và khả năng tích hợp nhiều động lực phát triển: khu công nghiệp (KCN) Đất Cuốc, KCN Bắc Tân Uyên 2, năm cụm công nghiệp Tân Định, các khu vực phát triển đô thị, khu đô thị đại học quy mô 500,7 ha, trung tâm kho vận - logistics, hành lang sông Bé - hồ Đá Bàn và mạng lưới giao thông liên vùng. Tuy nhiên, lợi thế về đất đai và dự án chỉ có thể chuyển thành giá trị bền vững khi được kết nối với nguồn nhân lực, công nghệ, hạ tầng xã hội, năng lực quản trị và cơ chế phân phối lợi ích hợp lý.

Trong tiến trình chuyển đổi từ xã lên phường, Bắc Tân Uyên không chỉ thay đổi mô hình tổ chức hành chính mà còn chuyển sang một phương thức phát triển và quản trị mang tính đô thị. Yêu cầu đặt ra là phải đồng thời giải quyết ba quá trình: công nghiệp hóa gắn với nâng cao giá trị gia tăng; đô thị hóa gắn với hoàn thiện hạ tầng và chất lượng sống; chuyển

đổi sinh kế gắn với bảo đảm người dân được tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển.

Từ yêu cầu đó, nghiên cứu nhằm: (i) cập nhật và nhận diện nền tảng phát triển của Bắc Tân Uyên trên cơ sở dữ liệu cấp xã; (ii) xác định các lợi thế, động lực và điểm nghẽn trong tiến trình thành lập phường; (iii) xây dựng mô hình phát triển kinh tế - xã hội có sự tích hợp giữa không gian, ngành kinh tế và quản trị; (iv) đề xuất lộ trình, cơ chế thực hiện và hệ thống chỉ tiêu quản trị giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu và khung phân tích

Nghiên cứu được thiết kế dưới dạng nghiên cứu tình huống tại Bắc Tân Uyên. Ba nhóm phương pháp được kết hợp: thống kê mô tả và so sánh theo thời gian; phân tích không gian chức năng; phân tích chính sách. Khung phân tích gồm ba lớp: (i) nguồn lực và dữ liệu nền; (ii) cấu trúc không gian và động lực ngành; (iii) nền tảng quản trị, liên kết và kết quả kinh tế - xã hội - môi trường. Cách tiếp cận này nhằm xây dựng một khung mô hình có tính ứng dụng, không phải kiểm định quan hệ nhân quả bằng mô hình định lượng.

Các điều kiện phát triển được xem xét theo tám nhóm: kinh tế - lao động; công nghiệp; thương mại - logistics; đô thị - hạ tầng; nông nghiệp - sinh thái; giáo dục - y tế - an sinh; quản trị số - an ninh; liên kết vùng. Việc lựa chọn mô hình dựa trên năm tiêu chí: lợi thế so sánh, khả năng tạo giá trị và việc làm, liên kết không gian, bao trùm xã hội và bền vững môi trường.

2.2. Nguồn dữ liệu và phạm vi

Dữ liệu được tổng hợp từ Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính; Đề án thành lập phường Bắc Tân Uyên; quy hoạch vùng; danh mục dự án thu hút đầu tư; báo cáo kinh tế - xã hội và các tài liệu chuyên ngành [1-6]. Số liệu cấp xã năm 2024-2026 được ưu tiên; số liệu huyện trước sắp xếp chỉ dùng để cung cấp bối cảnh. Các số liệu cốt lõi được đối chiếu giữa Đề án, báo cáo địa phương và tài liệu quy hoạch trong phạm vi dữ liệu công bố.

Thông tin được phân thành ba trạng thái: hiện trạng đã hình thành; nội dung đã được xác định trong quy hoạch hoặc danh mục; nội dung đang nghiên cứu, đề xuất. Các chỉ tiêu chưa có đường cơ sở được khuyến nghị đo lường trong năm 2026 trước khi đặt mục tiêu định lượng.

2.3. Phương pháp xử lý và xây dựng mô hình

Các chỉ tiêu tiền tệ được quy đổi về tỷ đồng, diện tích về ha và mật độ dân số được tính từ dân số, diện tích tự nhiên. Phân tích không gian dựa trên chức năng của Tân Thành, Đất Cuốc và Tân Định cùng các trục giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị, Khu đô thị đại học và hành lang sinh thái.

Mô hình cuối cùng được tổng hợp theo logic: nguồn lực - không gian - động lực ngành - nền tảng quản trị - kết quả kỳ vọng. Đây là mô hình đề xuất ở cấp nghiên cứu tình huống và cần tiếp tục được kiểm chứng khi có chuỗi dữ liệu dài hơn, khảo sát doanh nghiệp, người dân

và tham vấn chuyên gia.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Nền tảng phát triển và chuyển dịch cơ cấu

Bắc Tân Uyên có diện tích 143,694 km², dân số 30.548 người và mật độ khoảng 212,6 người/km². Dân số trong độ tuổi lao động đạt 21.274 người, chiếm 69,64%; lao động phi nông nghiệp đạt 18.040 người, chiếm 84,8%. Năm 2025, tổng giá trị sản phẩm theo giá so sánh trên địa bàn đạt 4.863,948 tỷ đồng, tăng 10,08% so với năm 2024; công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm khoảng 95,5% [2]. Các chỉ báo này thống nhất với xu hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa được ghi nhận trong báo cáo kinh tế - xã hội của khu vực Bắc Tân Uyên trước sắp xếp [5, 6].

Các chỉ tiêu tổng hợp tại Bảng 1 cho thấy quy mô dân số, nguồn lao động, cơ cấu kinh tế và mức độ sẵn sàng về hạ tầng xã hội của địa phương.

Bảng 1. Một số chỉ tiêu nền của Bắc Tân Uyên

Chỉ tiêu	Giá trị	Hàm ý đối với mô hình
Diện tích tự nhiên	143,694 km ²	Không gian lớn, cần phát triển tập trung, có phân kỳ
Dân số	30.548 người	Quy mô thị trường và nhu cầu dịch vụ đô thị
Mật độ dân số	Khoảng 212,6 người/km ²	Chi phí phủ hạ tầng tương đối lớn
Lao động phi nông nghiệp	18.040 người; 84,8%	Nền tảng chuyển sang kinh tế đô thị
Tổng giá trị sản phẩm 2025	4.863,948 tỷ đồng; tăng 10,08%	Động lực tăng trưởng hai con số

Nguồn: Tổng hợp, đối chiếu từ Đề án thành lập phường và báo cáo địa phương [2, 5, 6]

Không gian phát triển đồng thời chứa các cấu phần hiện hữu và định hướng dài hạn. KCN Đất Cuốc đang hoạt động với diện tích quy hoạch 523,22 ha và 83 doanh nghiệp; KCN Bắc Tân Uyên 2 khoảng 425 ha và năm cụm công nghiệp Tân Định khoảng 368,5 ha là các không gian được định hướng phát triển. Khu đô thị đại học có tổng quy mô 500,7 ha; trung tâm kho vận - logistics được xác định khoảng 23,6 ha. Việc phân biệt rõ trạng thái dự án giúp tránh đồng nhất tiềm năng quy hoạch với năng lực đã hình thành [2-4].

3.2. Các động lực và điểm nhấn chủ yếu

Kết quả tổng hợp cho thấy bốn động lực có khả năng tạo chuyển biến cấu trúc. Thứ nhất là công nghiệp xanh và chuỗi cung ứng dựa trên KCN Đất Cuốc, KCN Bắc Tân Uyên 2 và các cụm công nghiệp. Thứ hai là logistics và dịch vụ đô thị dựa trên vị trí kết nối Vành đai 4, tuyến Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng và các trục giao thông quy hoạch. Thứ ba là Khu đô thị đại học, có khả năng kết nối giáo dục, nghiên cứu, doanh nghiệp và dịch vụ chất lượng cao. Thứ tư là nông nghiệp công nghệ cao, trong đó bốn trạm bơm dự kiến đầu tư giai đoạn 2026-2031 có vai trò ổn định nguồn nước, hỗ trợ vùng sản

xuất tập trung [2, 3].

Hạ tầng xã hội và quản trị số là điều kiện chuyển hóa các động lực kinh tế thành chất lượng sống. Hệ thống y tế có 113 giường bệnh, tương đương khoảng 37 giường/10.000 dân; Trung tâm Y tế khu vực được chuyển thành Cơ sở 2 của Bệnh viện Đa khoa Bình Dương. IOC, hệ thống camera an ninh dự kiến đầu tư giai đoạn 2026-2028 và khả năng ứng dụng AI có thể hỗ trợ quản lý địa bàn, nhưng phải gắn với tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo vệ dữ liệu và trách nhiệm khai thác [2].

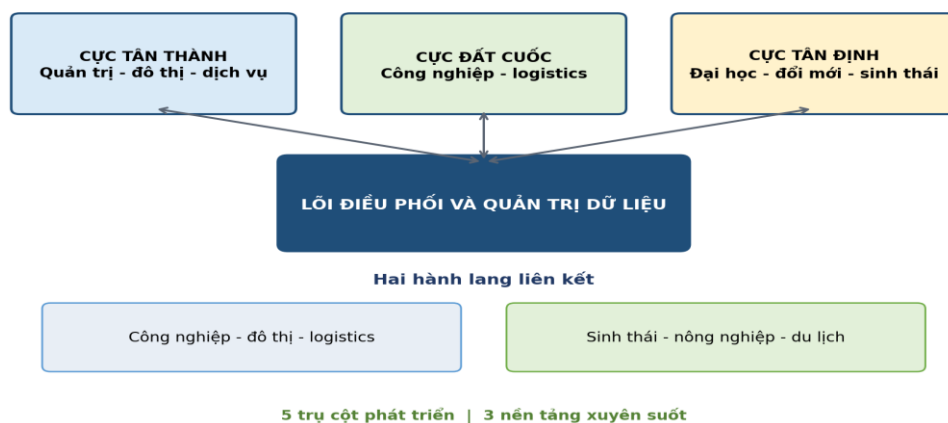
Các điểm nghẽn chính gồm tỷ lệ sử dụng nước sạch tập trung còn khoảng 85%; hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và giao thông công cộng chưa theo kịp yêu cầu đô thị; dân cư phân bố trên địa bàn rộng; chuỗi dữ liệu cấp xã còn

ngắn; nhiều dự án mới ở giai đoạn quy hoạch hoặc chuẩn bị; năng lực quản lý đất đai, xây dựng, môi trường và chuyển đổi sinh kế phải đáp ứng yêu cầu cao hơn. Các điểm nghẽn này cho thấy mô hình phát triển phải kết hợp tăng trưởng, hạ tầng, an sinh và quản trị thay vì chỉ lựa chọn ngành mũi nhọn.

3.3. Mô hình phát triển đề xuất

Từ các kết quả trên, nghiên cứu đề xuất mô hình “1 lõi điều phối - 2 hành lang liên kết - 3 cực phát triển - 5 trụ cột - 3 nền tảng”. Đóng góp cốt lõi của mô hình là tổ chức đồng thời ba lớp: cấu trúc không gian, động lực ngành và nền tảng quản trị, qua đó khắc phục cách tiếp cận phân ngành hoặc phân khu riêng lẻ.

Cấu trúc và mối quan hệ giữa các hợp phần của mô hình đề xuất được khái quát tại Hình 1.



Hình 1. Cấu trúc mô hình phát triển kinh tế - xã hội Bắc Tân Uyên đề xuất

Nội dung, chức năng và kết quả kỳ vọng của từng hợp phần trong mô hình được cụ thể hóa tại Bảng 2.

Bảng 2. Cấu trúc mô hình phát triển đề xuất

Lớp mô hình	Cấu phần	Chức năng
Cấu trúc không gian	1 lõi Tân Thành	Điều phối hành chính, dữ liệu, thương mại và dịch vụ công
Cấu trúc không gian	2 hành lang	Công nghiệp - đô thị - logistics; sinh thái - nông nghiệp - du lịch
Cấu trúc không gian	3 cực	Tân Thành: đô thị - dịch vụ; Đất Cuốc: công nghiệp - logistics; Tân Định: đại học - đổi mới - sinh thái
Động lực ngành	5 trụ cột	Công nghiệp xanh; logistics - dịch vụ; đô thị đại học; nông nghiệp sinh thái; đô thị bao trùm
Nền tảng quản trị	3 nền tảng	Dữ liệu số; nguồn nhân lực và an sinh; liên kết vùng và huy động nguồn lực

Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả trên cơ sở tổng hợp dữ liệu [1-6]

Một lõi điều phối đặt tại khu vực Tân Thành, tập trung chức năng hành chính, quản trị dữ liệu, thương mại và dịch vụ công. Hai hành lang gồm hành lang công nghiệp - đô thị - logistics gắn với mạng lưới giao thông và hành lang sinh thái - nông nghiệp - du lịch gắn với sông Bé, hồ Đá Bàn và vùng sản xuất. Ba cực phát triển gồm Tân Thành, Đất Cuốc và Tân Định, có phân công chức năng nhưng được kết nối bằng hạ tầng và cơ chế điều phối thống nhất.

Năm trụ cột gồm công nghiệp xanh; logistics - dịch vụ; đô thị đại học và đổi mới sáng tạo; nông nghiệp công nghệ cao - sinh thái; đô thị xanh, thông minh và bao trùm. Ba nền tảng xuyên suốt gồm quản trị số và dữ liệu; nguồn nhân lực và an sinh chuyển đổi; liên kết vùng và huy động nguồn lực. Mô hình là khung đề xuất của nghiên cứu, không thay thế quy hoạch hoặc chương trình đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. THẢO LUẬN

4.1. Cơ sở lý luận và tính phù hợp của mô hình

Cấu trúc ba cực phù hợp với quan điểm cụm ngành của Porter, theo đó lợi thế cạnh tranh không chỉ được hình thành từ từng doanh nghiệp hoặc ngành riêng lẻ mà từ mật độ liên

kết giữa sản xuất, nhà cung ứng, dịch vụ hỗ trợ, đào tạo và thể chế [7]. Đối với Bắc Tân Uyên, mối liên kết giữa khu công nghiệp, logistics, Khu đô thị đại học và cơ sở đào tạo có thể tạo hiệu ứng tích tụ, nâng hàm lượng tri thức và khả năng tham gia chuỗi cung ứng.

Cách tiếp cận của OECD về phúc lợi nông thôn nhấn mạnh cơ hội phát triển theo không gian và quan hệ hỗ trợ giữa khu vực nông thôn, đô thị [8]. Điều này phù hợp với Bắc Tân Uyên, nơi nông nghiệp không nên bị xem là quỹ đất chờ đô thị hóa mà đồng thời thực hiện chức năng sản xuất, sinh kế, cảnh quan và điều tiết sinh thái. Khung phát triển xanh, có khả năng chống chịu và bao trùm của World Bank [9], cùng các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc [10], củng cố yêu cầu kết hợp tăng trưởng với tiếp cận nước sạch, y tế, giáo dục, việc làm, môi trường và sự tham gia của người dân.

4.2. So sánh với một số mô hình đã áp dụng

Để làm rõ tính kế thừa và nét riêng của mô hình, Bảng 3 đối chiếu đề xuất cho Bắc Tân Uyên với một số mô hình phát triển đã được triển khai trong thực tiễn.

Bảng 3. So sánh mô hình Bắc Tân Uyên với một số mô hình tham chiếu

Mô hình tham chiếu	Đặc trưng chính	Bài học và khác biệt đối với Bắc Tân Uyên
Thành phố mới/ vùng đổi mới sáng tạo Bình Dương	Lấy tổ hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị làm nền tảng; kết nối chính quyền, doanh nghiệp và đại học	Có thể kế thừa logic liên kết công nghiệp - đô thị - tri thức; Bắc Tân Uyên cần phân kỳ phù hợp mật độ thấp và năng lực hạ tầng
Mô hình VSIP công nghiệp - đô thị - dịch vụ	Kết hợp sản xuất với nhà ở, tiện ích và dịch vụ cho chuyên gia, người lao động	Gợi ý đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, xã hội quanh khu công nghiệp; Bắc Tân Uyên phải bổ sung logistics, nông nghiệp và hành lang sinh thái
Mô hình Bắc Tân Uyên đề xuất	Ba cực Tân Thành - Đất Cuốc - Tân Định, kết nối bởi hai hành lang và ba nền tảng quản trị	Không sao chép một mô hình đơn lẻ; tích hợp công nghiệp, logistics, đại học, nông nghiệp sinh thái và quản trị cấp phường

Nguồn: Tổng hợp từ tài liệu về thành phố thông minh Bình Dương, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và lý thuyết cụm ngành [7, 11, 12].

Mô hình Thành phố mới Bình Dương cho thấy vai trò của một lõi đô thị kết nối các khu công nghiệp, trung tâm hành chính, thương mại và hệ sinh thái đổi mới; các phòng thí nghiệm công nghệ tại trường đại học, cơ sở nghề nghiệp có thể hợp tác với doanh nghiệp [11, 12]. Mô hình VSIP cho thấy lợi ích của việc phát triển đồng bộ khu công nghiệp với đô thị và dịch vụ phục vụ chuyên gia, người lao động. Tuy nhiên, Bắc Tân Uyên có diện tích rộng, mật độ thấp, tỷ trọng đất nông nghiệp lớn và hành lang sinh thái đặc thù; vì vậy không phù hợp sao chép nguyên trạng mô hình đô thị nén hoặc đặt công nghiệp làm trung tâm duy nhất.

Giá trị riêng của mô hình Bắc Tân Uyên nằm ở sự kết hợp ba cực chức năng và hai hành lang: công nghiệp - logistics tạo việc làm và nguồn thu; đô thị đại học tạo tri thức và nhân lực;

nông nghiệp - sinh thái bảo đảm sinh kế, môi trường và bản sắc. Ba nền tảng quản trị giúp chuyển mô hình không gian thành chương trình hành động có thể đo lường.

4.3. Hàm ý chính sách và lộ trình thực hiện

Việc cụ thể hóa mô hình cần phân định đúng thẩm quyền. Địa phương trực tiếp thực hiện quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, dịch vụ công, dữ liệu địa bàn, hỗ trợ người dân - doanh nghiệp và theo dõi tiến độ. Đối với dự án liên vùng, khu công nghiệp, giao thông, năng lượng hoặc công trình quy mô lớn, địa phương thực hiện vai trò phối hợp, chuẩn bị hồ sơ, giải phóng mặt bằng và kiến nghị thành phố, sở ngành quyết định, bố trí nguồn lực.

Trên cơ sở phân định thẩm quyền và mức độ sẵn sàng của địa phương, lộ trình triển khai mô hình theo từng giai đoạn được đề xuất tại Bảng 4.

Bảng 4. Lộ trình thực hiện mô hình

Giai đoạn	Trọng tâm	Sản phẩm chủ yếu
2026-2027	Xây dựng đường cơ sở; chuẩn hóa dữ liệu; rà soát quy hoạch; lựa chọn dự án ưu tiên; lập kế hoạch chuyển đổi nghề	Cơ sở dữ liệu dùng chung; bản đồ dự án; bộ chỉ tiêu; danh mục ưu tiên
2028-2029	Phối hợp đầu tư hạ tầng khung, nước sạch - nước thải, logistics, trạm bơm; thí điểm quản trị đô thị số	Hạ tầng thiết yếu; mô hình thí điểm; hệ thống giám sát kết quả
Năm 2030	Đánh giá độc lập kết quả kinh tế, xã hội, môi trường; điều chỉnh mô hình	Báo cáo đánh giá và khung phát triển 2031-2045

Bộ chỉ tiêu nên được tổ chức theo bốn tầng: đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động. Nhóm kinh tế theo dõi tăng trưởng, năng suất, thu nhập và giá trị trên một đơn vị đất; nhóm xã hội theo dõi việc làm, chuyển đổi nghề, y tế, giáo dục, nhà ở và mức hài lòng; nhóm môi trường theo dõi nước sạch, nước thải, chất thải, cây xanh; nhóm quản trị theo dõi chất lượng dữ liệu, dịch vụ trực tuyến, tiến độ dự án và phản ánh hiện trường. Chỉ tiêu chưa có đường cơ sở phải được đo lường trước khi đặt mục tiêu đến năm 2030.

4.4. Hạn chế của nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng chủ yếu dữ liệu thứ cấp và nghiên cứu tình huống nên chưa cho phép suy rộng kết quả cho các địa phương khác. Mặc

dù các số liệu cốt lõi được đối chiếu giữa Đề án, báo cáo địa phương và tài liệu quy hoạch, mức độ độc lập của nguồn vẫn còn hạn chế. Chuỗi số liệu cấp xã sau sắp xếp còn ngắn; nghiên cứu chưa thực hiện khảo sát đại diện đối với doanh nghiệp, hộ dân và người lao động, chưa lượng hóa tác động của các dự án đối với giá đất, ngân sách, giao thông, môi trường và phúc lợi. Nghiên cứu tiếp theo cần bổ sung dữ liệu GIS, khảo sát định lượng, tham vấn chuyên gia và phân tích kịch bản.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu xây dựng một khung mô hình phát triển tích hợp cho Bắc Tân Uyên trong tiến trình chuyển đổi từ xã lên phường. Đóng góp chính là liên kết ba lớp - cấu trúc không gian,

động lực ngành và nền tảng quản trị - trong mô hình “1 lõi điều phối - 2 hành lang liên kết - 3 cực phát triển - 5 trụ cột - 3 nền tảng”. Cấu trúc này giúp xác định rõ vai trò của Tân Thành, Đất Cuốc, Tân Định và mối liên hệ giữa công nghiệp, logistics, đô thị đại học, nông nghiệp sinh thái, hạ tầng xã hội và quản trị số.

Giá trị ứng dụng của mô hình nằm ở khả năng chuyển hóa định hướng phát triển thành cơ sở lựa chọn ưu tiên, phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực và xây dựng chỉ tiêu giám sát. Việc triển khai cần được kiểm chứng theo dữ liệu thực tế, tuân thủ quy hoạch và thẩm quyền, đồng thời bảo đảm người dân được tham gia, chuyển đổi sinh kế và thụ hưởng thành quả đô thị hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2025). Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

[2]. Ủy ban nhân dân xã Bắc Tân Uyên (2026). Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 19/6/2026 về thành lập phường Bắc Tân Uyên trên cơ sở nguyên trạng xã Bắc Tân Uyên thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2024). Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 phê

duyet Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040.

[4]. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2026). Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 về Danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.

[5]. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bình Dương (2025). Kết quả phát triển kinh tế - xã hội huyện Bắc Tân Uyên năm 2024.

[6]. Báo Bình Dương (2025). Kinh tế Bắc Tân Uyên chuyển biến tích cực, ngày 28/5/2025.

[7]. Porter, M. E. (1998). Clusters and the New Economics of Competition. Harvard Business Review. 76(6): 77-90.

[8]. OECD (2020). Rural Well-being: Geography of Opportunities. OECD Publishing, Paris.

[9]. World Bank (2021). Green, Resilient, and Inclusive Development. Washington, DC.

[10]. United Nations (2015). Transforming our World: The 2030 Agenda for Sustainable Development. New York.

[11]. Intelligent Community Forum (2025). Building Binh Duong into a Modern, Smart City. https://www.intelligentcommunity.org/building_binh_duong_into_a_modern_smart_city.

[12]. Becamex IDC (n.d.). Binh Duong New City - Innovation Zone. <https://becamex.com.vn/en/ecosystem/binh-duong-new-city-innovation-zone/>.